

V I R I

Báo cáo tác động xã hội

*Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành
nghề Nông thôn Việt Nam (VIRI)*

Năm báo cáo: 2024

Ngày nộp báo cáo: 31 tháng 3 năm 2025



Mục lục



1. GIỚI THIỆU

2. PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC VÀ NĂNG LỰC

3. NGHIÊN CỨU VÀ ĐỔI MỚI

4. DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG VÀ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

5. TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

6. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CHO 2025

7. KẾT LUẬN

1. Giới thiệu

Thành lập năm 1997 dưới sự bảo trợ của Hiệp hội Dân tộc học và Nhân chủng học Việt Nam và được cấp phép bởi Bộ Khoa học và Công nghệ, Viện Nghiên cứu và Phát triển Công nghiệp Nông thôn Việt Nam (VIRI) đã xây dựng được danh tiếng về xuất sắc trong nghiên cứu ứng dụng, phát triển cộng đồng và đổi mới bền vững. Trong suốt 27 năm, VIRI đã góp phần nâng cao năng lực cho các cộng đồng nông thôn, thúc đẩy tính bền vững và bảo vệ tri thức truyền thống trên toàn Việt Nam.



2. Phát triển nhân lực và năng lực

Năm 2024, VIRI đã đầu tư vào đội ngũ của mình bằng cách cho nhân viên tham gia các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế được hỗ trợ bởi EU, SheTrades, AVPN và các đối tác khác. Các chủ đề chính bao gồm chuỗi cung ứng bền vững, quản lý tài chính và chuyển đổi số. Những nỗ lực này đã đảm bảo VIRI luôn đáp ứng được các tiêu chuẩn toàn cầu mới nổi và nhu cầu của cộng đồng.



3. Nghiên cứu và đổi mới

Phát triển các tài liệu giáo dục và quảng bá bao gồm ấn phẩm “Lễ hội Mùa xuân – OCOP”, và xuất bản sách nâng cao nhận thức về động vật hoang dã mang tên Saola.

Tiến hành nghiên cứu và phát triển (R&D) các sản phẩm từ rong biển và vật liệu sinh thái, thúc đẩy các giải pháp thay thế cho nhựa.

Sản xuất các hướng dẫn thực tiễn về mua sắm bền vững và tài liệu hướng dẫn các thực tiễn tốt nhất của ASEAN.

4. Dự án phát triển cộng đồng và tác động xã hội

4.1 Thích ứng khí hậu ven biển qua nuôi rong biển

- Tác động: Cung cấp việc làm và giải pháp môi trường ở bốn tỉnh ven biển (Quảng Ninh, Quảng Bình, Phú Yên, Kiên Giang).
- Quy mô: 78 người được hưởng lợi, và đã tổ chức đào tạo kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản bền vững.
- Nguồn vốn: USD 200,000 từ AVPN (Singapore).



4. Dự án phát triển cộng đồng và tác động xã hội

4.2 Dự án Eco-Fair 2 (được tài trợ bởi EU)

- Trao quyền cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa do phụ nữ lãnh đạo áp dụng các thực hành nông nghiệp xanh và kinh tế tuần hoàn.
- Tổ chức các khóa đào tạo về chứng nhận bền vững và thị trường carbon.
- Thúc đẩy phúc lợi xã hội địa phương ở Tuyên Quang, Bắc Giang, Bình Định và Kiên Giang.



4. Dự án phát triển cộng đồng và tác động xã hội

4.3 Tuân thủ EUDR cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (Chính phủ Thụy Sĩ)

Phát triển các hướng dẫn nhằm giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam đáp ứng tiêu chuẩn không phá rừng của châu Âu. Thúc đẩy các thực tiễn xuất khẩu bền vững và hỗ trợ chiến lược thương mại xanh quốc gia.



5. Tác động môi trường và xã hội

5.1 Trao quyền cho phụ nữ và hòa nhập xã hội

- 68% số người được hưởng lợi từ các dự án là phụ nữ, trong đó có cả các dân tộc thiểu số.
- Hơn 35 phụ nữ đã đảm nhận vai trò lãnh đạo trong các nhóm sản xuất địa phương.
- Mô hình Bình đẳng Giới và Hòa nhập Xã hội (GESI) của VIRI đã giúp thay đổi quan niệm truyền thống về vai trò của phụ nữ trong nền kinh tế nông thôn.

5.2 Liên kết với lớp trẻ và tạo việc làm

Tạo ra 100 việc làm ổn định tại địa phương qua tám chuỗi giá trị dựa vào cộng đồng. Giúp 30 thanh niên có cơ hội ở lại quê hương thay vì di cư để làm việc.

5. Tác động môi trường và xã hội

5.3 Bảo tồn văn hóa

- Hỗ trợ các nghề truyền thống như dệt lụa, y học cổ truyền và nghi thức tắm của người Dao Đỏ.
- Khuyến khích niềm tự hào trong thanh niên về việc bảo tồn di sản văn hóa

5.4 Quản lý môi trường

- Giới thiệu năm mô hình canh tác hữu cơ và quản lý rừng bền vững. Thúc đẩy “Du lịch Không Nhựa” và bao bì xanh nhằm giảm thiểu ô nhiễm từ nông thôn và du lịch.
- Hai khu vực thảo dược đã đạt tiêu chuẩn WHO-GACP, bảo tồn đa dạng sinh học và tăng cường khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu.

5. Tác động môi trường và xã hội

5.5 Nhân rộng mô hình

Các mô hình thành công được nhân rộng tại Lào Cai (du lịch cộng đồng), Hoa Bình (dệt may) và Nghệ An (gạo thảo dược)

Cung cấp các khuôn khổ thực tiễn cho các vùng khác áp dụng các mô hình phát triển bền vững và bao dung



6. Định hướng chiến lược năm 2025

TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN

MỞ RỘNG VỀ RONG BIỂN, CÁC SẢN PHẨM TỪ THỰC VẬT ĐƯỢC VÀ HÀNG HÓA ĐƯỢC CHỨNG NHẬN SINH THÁI.

TIẾP TỤC DỰ ÁN

NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH CỘNG ĐỒNG, HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP XANH DO PHỤ NỮ LÃNH ĐẠO VÀ TIẾT CÔNG CHO THỰC TẬP SINH QUỐC TẾ.

DỊCH VỤ TƯ VẤN

MỞ RỘNG DỊCH VỤ TƯ VẤN TRONG LĨNH VỰC CHỨNG NHẬN, MUA SẮM, CÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN VÀ CHUỖI GIÁ TRỊ BỀN VỮNG.

HỖ TRỢ CHÍNH SÁCH

TIẾP TỤC HỖ TRỢ CÁC TỔ CHỨC PHI LỢI NHUẬN VỀ TIÊU CHUẨN, CHÍNH SÁCH VÀ TUÂN THỦ. CHUYÊN GIA CỦA VIRI TIẾP TỤC HỖ TRỢ CÁC BỘ VÀ CƠ QUAN VỀ HƯỚNG DẪN VÀ ĐÀO TẠO MUA SẮM CÔNG XANH.

7. Kết luận

Năm 2024, VIRI đã thể hiện cam kết bền bỉ đối với phát triển bền vững, trao quyền cho phụ nữ, tạo việc làm tại nông thôn và bảo tồn môi trường. Phương pháp tích hợp của viện - kết nối nghiên cứu, tư vấn và hành động cộng đồng - đã tạo ra tác động xã hội có thể đo lường và nhân rộng. VIRI vẫn là một đóng góp quan trọng đối với tăng trưởng xanh và sự hồi sinh của nông thôn Việt Nam.



Cảm ơn

Chuẩn bị bởi: Viện Nghiên cứu và Phát triển Ngành nghề Nông thôn Việt Nam (VIRI)



Tháng 3, 2025